

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HN-ST  
Ngày: 25 - 03 - 2021  
V/v tranh chấp “*Xin ly hôn,  
Nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Lắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thạch Tân Dân
2. Ông Phan Trọng Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông không tham gia phiên tòa.**

Ngày 25 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Lê Thanh T** - Sinh năm: 1988 (Có mặt);

Địa chỉ (HKTT): ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G;

Tạm trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G.

2. *Bị đơn:* **Phạm Khắc H** - Sinh năm: 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thanh T trình bày:*

Chị và anh H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 10/03/2011 tại UBND xã T. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không lo kinh tế gia đình,

thường xuyên cờ bạc, chị khuyên anh nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn kéo dài đến cuối năm 2020 thì trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Lê Hoàng V, sinh ngày 20/7/2011. Hiện con đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định không có.

\* *Quá trình tố tụng bị đơn anh Phạm Khắc H* đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh H không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: đây là vụ án tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn, nuôi con chung*: Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị T và anh H có quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/03/2020 nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa chị T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào đầu năm 2020 nguyên nhân do anh H không lo kinh tế gia đình, thường xuyên cờ bạc, mâu thuẫn kéo dài đến cuối năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nên anh chị sống ly thân và không trao đổi hàn gắn tình cảm. Anh H không tham dự phiên hòa giải, không tham dự phiên tòa để trình bày ý kiến. Điều đó, cho thấy anh H không quan tâm đến cuộc hôn nhân của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: anh, chị có 01 con chung tên Phạm Lê Hoàng V, sinh ngày 20/7/2011. Hiện con chung đang do chị T trực tiếp nuôi. Ly hôn, chị T đề nghị nuôi con. Xét thấy cháu V đang do chị T trực tiếp nuôi và cháu có nguyện vọng muốn sống với chị; anh H chưa có ý kiến về việc nuôi con chung. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu V cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày anh chị không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị T yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lê Thanh T được ly hôn với anh Phạm Khắc H.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Lê Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Lê Hoàng V, sinh ngày 20/7/2011.

- Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị T phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên

lai thu tiền số 49619 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị T đã nộp xong án phí.

Chị Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Khắc H vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Văn Lắm**